Người ký: Cơ quan Tỉnh ủy
Email: vanthutinhuy@quangninh.gov.vn
Thời gian ký: 11.03.2022 14:22:55 +07:00

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
*
Số 06 - QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ
hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh

---

- Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về "Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới";

- Căn cứ Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị;

- Căn cứ Quyết định số 973-QĐ/BTGTW ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quy chế số 04-QC/TU ngày 18/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh như sau:

I- BÁO CÁO VIÊN

Điều 1. Báo cáo viên

1. Báo cáo viên là người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có kỹ năng, phương pháp tuyên truyền miệng, do cấp ủy lựa chọn và công nhận; thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; do Ban Tuyên giáo cùng cấp và cấp trên hướng dẫn, quản lý, tổ chức hoạt động.

2. Báo cáo viên được tổ chức theo 03 cấp: Báo cáo viên Trung ương do tỉnh đề nghị công nhận (*gọi tắt là báo cáo viên Trung ương*); Báo cáo viên Tỉnh ủy *(gọi tắt là báo cáo viên cấp tỉnh)*; Báo cáo viên huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc *(gọi tắt là báo cáo viên cấp huyện).*

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

và của Đảng bộ, chính quyền tỉnh; tình hình thời sự trong nước, trong tỉnh và thế giới; những nhân tố mới, điển hình trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nhiệm vụ của tỉnh, địa phương đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; góp phần xây dựng, củng cố thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, niềm tin của Nhân dân.

3. Đối thoại và kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Tham mưu nội dung, phương thức, cách thức tuyên truyền miệng cho cấp ủy đảng để triển khai nhiệm vụ tuyên truyền của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền tỉnh.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được cung cấp các thông tin, tài liệu chính thống (*của Trung ương, của tỉnh biên soạn, biên tập, xuất bản*) và phương tiện cần thiết phục vụ cho hoạt động thông tin, tuyên truyền (*riêng báo cáo viên cấp Trung ương công tác tại tỉnh và báo cáo viên cấp tỉnh được trang bị thêm Bản tin thông tin Báo cáo viên định kỳ hằng tháng; sổ tay Báo cáo viên hằng năm*).

b) Được tham dự các hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo cùng cấp và cấp trên tổ chức; dự các hội nghị của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương dịp sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, các hội nghị bàn nghị quyết chuyên đề hoặc nắm bắt trực tiếp qua "người phát ngôn" để nắm sâu nội dung phục vụ công tác tuyên truyền. Trong trường hợp cần thiết, có thể đăng ký tham dự các hoạt động liên quan đến nội dung tuyên truyền, vận động Nhân dân; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng, tham gia các hội thi báo cáo viên giỏi để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo quy định của Đảng, Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định tại Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện tuyên truyền miệng theo phân công của cấp ủy đảng; thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung được giao; chấp hành nghiêm các quy định Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn. Quản lý chặt chẽ

thông tin, tài liệu của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các thông tin nhạy cảm, các tài liệu có quy định về phạm vi phổ biến. Không lợi dụng danh nghĩa báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động thông tin tuyên truyền để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và ban tuyên giáo cùng cấp về nội dung, hình thức hoạt động của báo cáo viên.

b) Tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các diễn đàn phù hợp để làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề mà mình trình bày.

c) Sâu sát tình hình thực tiễn địa phương, ngành, lĩnh vực hoạt động để nắm dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn, góp phần bồi đắp niềm tin, giữ gìn, củng cố sự đồng thuận của xã hội; khi phát hiện những vấn đề xã hội phức tạp, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của Nhân dân thì kịp thời phản ánh và đề xuất, kiến nghị với ban tuyên giáo cùng cấp các biện pháp xử lý.

d) Thường xuyên học tập, nghiên cứu, thu thập, cập nhật tài liệu, thông tin để phục vụ công tác tuyên truyền miệng; tích cực rèn luyện, trau dồi kỹ năng để nâng cao nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

e) Tham gia đầy đủ các hội nghị báo cáo viên và các hoạt động báo cáo viên khi được phân công. Định kỳ (6 tháng, năm) báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với ban tuyên giáo cùng cấp.

Điều 4. Tiêu chuẩn

Báo cáo viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, sức khỏe và năng lực, trình độ chuyên môn.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

b) Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c) Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác tuyên truyền của Đảng; khiêm tốn học hỏi, lắng nghe, gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d) Gương mẫu trong học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a) Nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân đối với báo cáo viên Trung ương và báo cáo viên cấp tỉnh; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đối với báo cáo viên cấp huyện.

b) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

c) Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; sử dụng hiệu quả tâm lý học, phương pháp sư phạm, công nghệ thông tin và nghiệp vụ tuyên truyền miệng vào hoạt động báo cáo viên.

d) Có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, phương pháp phân tích, lập luận, truyền đạt, trình bày thông tin một cách rõ ràng, thuyết phục; có phương pháp tiếp cận gần gũi, vận động, thuyết phục quần chúng; nhiệt tình, chủ động trong quá trình đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 5. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong công tác báo cáo viên

1. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên.

2. Quyết định công nhận, bổ sung, thay thế, kiện toàn báo cáo viên.

3. Chỉ đạo, định hướng nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

4. Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho báo cáo viên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động báo cáo viên.

6. Xem xét khen thưởng, kỷ luật báo cáo viên.

Điều 6. Nhiệm vụ của ban tuyên giáo trong công tác báo cáo viên

Ban tuyên giáo các cấp tham mưu giúp cấp ủy đảng xây dựng, tổ chức quản lý và trực tiếp điều hành hoạt động báo cáo viên, chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng về toàn bộ hoạt động báo cáo viên, bao gồm:

1. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên

a) Cấp ủy đảng các cấp lựa chọn cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ báo cáo viên của cấp mình đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011, trong đó:

- Báo cáo viên Trung ương: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành quyết định công nhận.

- Báo cáo viên cấp tỉnh: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định công nhận báo cáo viên cấp tỉnh trên cơ sở cơ cấu và đề nghị của các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp ủy các đảng bộ trực thuộc tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Báo cáo viên cấp huyện : Ban tuyên giáo, ban tuyên huấn cấp huyện tham mưu cho thường trực các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định công nhận báo cáo viên cấp huyện trên cơ sở cơ cấu và đề xuất của thường trực các đảng bộ cấp xã và các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện.

b) Số lượng, thành phần báo cáo viên: Theo Hướng dẫn liên ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 và thực tế các đảng bộ trực thuộc, trong đó:

- Đối với báo cáo viên Trung ương: không quá 05 đồng chí.

- Đối với báo cáo viên cấp tỉnh: không quá 50 đồng chí.

- Đối với báo cáo viên cấp huyện:

+ Báo cáo viên các thành ủy, thị ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Than Quảng Ninh: mỗi đảng bộ không quá 30 đồng chí.

+ Báo cáo viên các huyện ủy (*trừ Huyện ủy Cô Tô*), Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: mỗi đảng bộ không quá 20 đồng chí.

+ Báo cáo viên huyện ủy Cô Tô, Đảng ủy Cục Thuế, Đảng ủy Cục Hải quan tỉnh: mỗi đảng bộ không quá 10 đồng chí.

2. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ chỉ đạo của cấp ủy đảng, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, định hướng thông tin của cấp trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban tuyên giáo các huyện:

a) Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hằng tháng, hằng năm để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng.

b) Tổ chức hội nghị báo cáo viên hoặc tổ chức tiếp phát hội nghị báo cáo viên Trung ương trực tuyến định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất ở cấp tỉnh, cấp huyện *(có thể kết hợp giao ban công tác tư tưởng)* để cung cấp và định hướng thông tin cho báo cáo viên theo từng cấp.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

d) Biên tập và phát hành các loại tài liệu phục vụ cho hoạt động của đội ngũ báo cáo viên. Ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên.

3. Quản lý đội ngũ báo cáo viên

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy cung cấp thông tin, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

b) Ban tuyên giáo các huyện, thị ủy, thành ủy và tương đương tham mưu cho cấp ủy quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp huyện; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin và tổ chức hội nghị báo cáo viên; hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trên địa bàn.

c) Ban tuyên giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện việc xây dựng, kiện toàn, quản lý và tổ chức hoạt động đội ngũ báo cáo viên theo sự phân cấp quản lý.

d) Ban Tuyên huấn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ban Tuyên giáo Công an tỉnh tham mưu giúp Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh cung cấp thông tin, hướng dẫn hoạt động và quản lý đội ngũ báo cáo viên trong lực lượng vũ trang (theo quy chế riêng).

e) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo các huyện, thị ủy, thành ủy và tương đương trình cấp ủy quyết định đưa ra khỏi danh sách những báo cáo viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; vắng mặt không có lý do liên tục 03 kỳ hội nghị hoặc không tham dự đủ 50% số hội nghị (*trừ trường hợp có lý do chính đáng, có xác nhận bằng văn bản của cơ quan quản lý*) tại các hội nghị báo cáo viên do ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức trong một năm.

4. Quản lý hoạt động báo cáo viên

Ban Tuyên giáo các cấp có trách nhiệm:

a) Kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng những vấn đề về nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

b) Định hướng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên.

c) Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.

d) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của báo cáo viên, quản lý thông tin trong toàn bộ hệ thống báo cáo viên.

e) Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên; nghiên cứu khoa học về công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

f) Kịp thời đề xuất với cấp ủy đảng bổ sung và thay thế những báo cáo viên đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng.

Điều 7. Cấp và quản lý thẻ báo cáo viên

1. Thẻ báo cáo viên là chứng chỉ cho phép hoạt động tuyên truyền miệng được cấp cho báo cáo viên khi được cấp ủy công nhận báo cáo viên. Thẻ được cấp theo nhiệm kỳ đại hội Đảng và được bổ sung khi có quyết định kiện toàn, thay thế báo cáo viên.

2. Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cấp thẻ báo cáo viên đối với báo cáo viên Tỉnh ủy. Báo cáo viên cấp huyện không cần cấp thẻ.

3. Trường hợp báo cáo viên chuyển công tác ra khỏi đảng bộ hoặc chuyển công tác khác không còn phù hợp với hoạt động báo cáo viên thì báo cáo bằng văn bản với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (đối với báo cáo viên cấp tỉnh) và ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương (đối với báo cáo viên cấp huyện) để báo cáo cấp ủy cùng cấp rút tên khỏi danh sách và nộp lại thẻ báo cáo viên.

4. Trường hợp báo cáo viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật, không bảo đảm tiêu chuẩn báo cáo viên thì Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (đối với báo cáo viên cấp tỉnh), ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương (đối với báo cáo viên cấp huyện) báo cáo cấp ủy cùng cấp rút tên khỏi danh sách và thu hồi thẻ báo cáo viên.

II- TUYÊN TRUYỀN VIÊN NÒNG CỐT CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ ĐẢNG

Điều 8. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy cơ sở đảng (sau đây gọi là tuyên truyền viên cơ sở)

1. Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên do cấp ủy cơ sở đảng lựa chọn và ra quyết định công nhận, thực hiện công tác tuyên truyền miệng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi ủy nơi sinh hoạt và cấp ủy cơ sở đảng; theo sự hướng dẫn của ban tuyên giáo cấp huyện về hoạt động tuyên truyền miệng.

2. Tuyên truyền viên cơ sở được tổ chức từ các chi bộ (thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố, cơ quan, doanh nghiệp, trường học...) thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương.

3. Việc thành lập đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở do cấp ủy địa phương căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn chỉ đạo thực hiện.

Điều 9. Nhiệm vụ

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, học tập, lao động, công tác để thực hiện đúng theo chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phản ánh với cấp ủy đảng phụ trách.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của đảng bộ các cấp và của chi bộ nơi sinh hoạt.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trực tiếp của chi ủy chi bộ nơi sinh hoạt và cấp uỷ đang các cấp; theo sự hướng dẫn của ban tuyên giáo các cấp.

5. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch bằng nhiều hình thức nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, địa phương và các tài liệu cần thiết theo quy định.

b) Được tham dự các hội nghị thông tin thời sự, hội nghị tuyên truyền do cấp ủy cơ sở triệu tập và ban tuyên giáo cấp trên mời; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng.

c) Được trả chế độ thù lao, bồi dưỡng khi tham gia nhiệm vụ tuyên truyền miệng. Mức chi trả do cấp ủy địa phương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế quyết định.

2. Nghĩa vụ

a) Tham gia đầy đủ các hội nghị, các hoạt động tuyên truyền khi được phân công.

b) Định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với cấp ủy đảng.

Điều 11. Tiêu chuẩn

Tuyên truyền viên cơ sở là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện tuyên truyền miệng.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

b) Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c) Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d) Gương mẫu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về trình độ, năng lực

a) Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp: có trình độ lý luận chính trị sơ cấp trở lên; trình độ học vấn từ trung cấp trở lên.

Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố: có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học.

b) Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

c) Có kỹ năng tốt trong tuyên truyền, giao tiếp, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 12. Tổ chức và quản lý hoạt động

1. Tổ chức hoạt động

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc xây dựng Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên trên địa bàn đảm bảo nguyên tắc thống nhất về số lượng và phương thức quản lý, tổ chức hoạt động, chế độ, chính sách.

b) Ban Tuyên giáo cấp huyện hướng dẫn hoạt động, cung cấp thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

c) Cấp ủy cơ sở ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên.

2. Quản lý hoạt động

a) Cấp ủy cơ sở đảng chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên.

c) Cấp ủy đảng bổ sung và thay thế khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền viên.

III- CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG

Điều 13. Nội dung và nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Nội dung cung cấp thông tin

a) Những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chủ trương, kế hoạch, đề án, dự án lớn của tỉnh; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ban, ngành, địa phương.

b) Đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm không được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng thu hút sự quan tâm đặc biệt của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần kịp thời cung cấp thông tin ban đầu về quan điểm xử lý của cơ quan chức năng để định hướng dư luận.

2. Nguyên tắc cung cấp thông tin

a) Thông tin cung cấp phải chính xác, toàn diện, đầy đủ, thống nhất, kịp thời.

b) Bảo đảm yêu cầu về định hướng chính trị, tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

c) Tuân thủ nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương của tỉnh.

Điều 14. Hình thức cung cấp thông tin

1. Cung cấp văn bản, tài liệu, tư liệu cho ban tuyên giáo cấp ủy để phục vụ biên tập tài liệu tuyên truyền miệng.

2. Cử người phát ngôn trực tiếp cung cấp thông tin tại hội nghị báo cáo viên do ban tuyên giáo cấp ủy tổ chức.

3. Thông qua trao đổi, làm việc trực tiếp giữa ban tuyên giáo cấp uỷ với các tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm cung cấp thông tin

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Cung cấp cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các nghị quyết của HĐND tỉnh, các báo cáo giám sát của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh.

2. Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh: Cung cấp cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội và các báo cáo chuyên đề để phục vụ biên tập tài liệu cho báo cáo viên.

3. Văn phòng Tỉnh ủy: Cung cấp các báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết các chuyên đề của Tỉnh ủy về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

4. Các ban, sở, ngành, đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện cung cấp thông tin, báo cáo, đề án, chuyên đề hoặc cử người phát ngôn cung cấp thông tin theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

5. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc tạo điều kiện cho báo cáo viên nghiên cứu, tìm hiểu, nắm bắt thực tiễn; chỉ đạo làm tốt công tác cung cấp thông tin để tạo nguồn thông tin phong phú, chính thống cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên hoạt động.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc tiếp nhận, xử lý và quản lý thông tin

1. Là đầu mối tiếp nhận, xử lý và quản lý thông tin do các cơ quan, địa phương, đơn vị cung cấp (quy định tại Điều 17 của Quy chế này); chỉ đạo, hướng dẫn báo cáo viên, tuyên truyền viên sử dụng, quản lý thông tin phục vụ tuyên truyền miệng.

2. Khi phát hiện những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận cán bộ, đảng viên và Nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời cung cấp thông tin và cử lãnh đạo trực tiếp đến để định hướng tuyên truyền miệng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

IV- KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

Hằng năm, căn cứ vào kết quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương có trách nhiệm xem xét, trao đổi với tổ chức đảng và cơ quan chủ quản báo cáo viên để đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng tại hội nghị tổng kết công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên.

2. Khen thưởng đột xuất

Căn cứ thành tích của các tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo, ban tuyên huấn cấp huyện tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, thường trực cấp ủy các đảng bộ trực thuộc tỉnh tổ chức khen thưởng đối với các tổ chức đảng và cá nhân báo cáo viên, tuyên truyền viên có thành tích xuất sắc.

Điều 18. Kỷ luật

Căn cứ mức độ vi phạm Quy chế của báo cáo viên, tuyên truyền viên, cấp ủy đảng áp dụng các hình thức kỷ luật về Đảng, thu hồi thẻ báo cáo viên và xóa tên khỏi danh sách báo cáo viên, tuyên truyền viên hoặc áp dụng các hình thức kỷ luật khác theo quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 04-QC/TU ngày 18/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng.

2. Các cấp ủy đảng căn cứ Quy chế này cụ thể hoá thành quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng ở cấp mình.

3. Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh uỷ; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Quy chế thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế; định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên và cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng bộ tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cấp ủy đảng, các đồng chí báo cáo viên, tuyên truyền viên phản ánh về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sửa đổi, bổ sung.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Ngô Hoàng Ngân

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương (*báo cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh,
- Lưu BTGTU, VPTU.